

Bản án số: 307/2020/HSPT

Ngày: 19/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông **Vũ Đức Minh**, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1091/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Mùa A D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Mùa A D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/9/1988 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C và bà Hồ Thị L (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị G và 01 con sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D:** Ông Nguyễn Phương V, Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo 01 người có quyền lợi liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018, Mùa A D đi từ nhà sang xã M, huyện M, tìm mua hồng phiến để sử dụng. Dưa có vào một quán bia và gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là H, khoảng 40 tuổi, ở Hà Nội. H bảo D tìm mua ma túy với số lượng lớn bán cho H. D đồng ý và hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Đến khoảng đầu tháng 10/2018, Mùa A V1 (ở cùng bản) gọi D sang nhà ăn cơm và gặp Cú A N (N1) và Mùa A S, sau đó N, S sang nhà D chơi, D bảo N và S có ma túy thì mang sang nhà D để bán cho khách mua. Ngày 11/10/2018, H gọi điện cho D hỏi mua ma túy với số tiền 400.000.000đ, D điện cho Cú A N thông báo có khách mua ma túy với số tiền 400.000.000đ. N gọi điện thông báo cho S biết nội dung như D đã thông báo. Đến ngày 29/10/2018, H tiếp tục gọi điện thoại cho D để hỏi ma túy, nghe điện thoại của H xong, D gọi điện cho N hỏi thì N nói đã tìm đủ ma túy.

Sáng ngày 30/10/2018, Mùa A S đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) mang theo một bao tải dưa đến nhà Cú A N. S nói với N trong bao tải dưa mà S mang theo có 01 bánh Heroine, 29 túi hồng phiến và rủ N cùng mang ma túy đi bán, lời lãi sẽ tính sau, N đồng ý. Sau đó S điều khiển xe máy chở Cú A N và bao tải dưa bên trong có ma túy đến nhà Mùa A. Khi đi đến khu vực ngã ba bản N, xã N, huyện M thì N và S gặp Hàng A G1 là người quen của S, S rủ G1 cùng đi bán ma túy và đưa trước cho G1 1.000.000đ tiền công, đồng thời hứa sau khi bán xong ma túy sẽ trả thêm tiền, G1 đồng ý. Sau đó S, N và G1 cùng nhau mang số ma túy nêu trên đến nhà Mùa A. Tại đây, N nói cho D biết việc mang theo 01 bánh Heroin và 29 túi hồng phiến để trong bao tải. D gọi điện cho H thông báo đã có 01 bánh Heroin và 29 túi hồng phiến. H hẹn khoảng 03 giờ ngày 31/10/2018 sẽ đi xe ô tô taxi đến ngã ba đường vào bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, H gọi điện lại cho D thông báo 00 giờ ngày 31/10/2018 sẽ tiến hành mua bán ma túy tại khu vực bản C, xã M, huyện M, D đồng ý, sau đó tất cả mọi người ngủ lại tại nhà D.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, D đánh thức mọi người dậy, S phân công D đi trước kiểm tra đường, còn N, S và G1 mang ma túy đi sau. Đến 0 giờ ngày 31/10/2018, D điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1 - 869.22 đi trước, đến đỉnh dốc thuộc xã M, huyện M thì dừng lại đợi S, G1 và N đi xe máy đem ma túy theo sau. Khi đến gần địa điểm mua bán ma túy, S bảo D đi kiểm tra tiền. D điều khiển xe máy đến chỗ hẹn bán ma túy thì gặp H đi cùng với một người đàn ông (không quen biết). Dưa được H cho xem 01 túi nilon bên trong có nhiều tập tiền mệnh giá 500.000đ. Xem tiền xong, D đi xe máy quay lại chỗ N, S và G1 đứng cách đó khoảng 100m. Nhia phân công cho D cùng S và G1 đi bán ma túy (S là người trực tiếp cầm ma túy) còn N ở lại trông xe máy. Khoảng 2 giờ ngày

31/10/2018, khi [D](#), [S](#) và [G1](#) đi đến khu vực đỉnh dốc thuộc bản Cuông Mường, [xã M, M](#) thì gặp [H](#) và một người đàn ông (không quen biết). [S](#) bảo [G1](#) đếm tiền, còn [D](#) và [S](#) đang trao đổi mua bán ma túy cùng [H](#) và người đàn ông (không quen biết) thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát phòng chống ma túy [Công an tỉnh S](#) bắt quả tang [D](#) và [G1](#) cùng bao tải ma túy, còn [S](#), [N](#), [H](#) và người đàn ông cùng đi mua ma túy bỏ chạy, trốn thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Mùa A D](#) và [Hàng A G1](#). Vật chứng thu giữ gồm: 01 bánh bột nén màu trắng và 29 túi nilon bên trong có 5380 viên nén màu hồng, [D](#) và [G1](#) khai là [H1](#) và hồng phiến; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B1 - 869.22; 940.000đ; 01 điện thoại di động và một số giấy tờ có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1129 ngày 09/11/2018, [phòng K Công an tỉnh S](#) kết luận: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 315,15 gam loại Heroine và 518,67 gam loại Methamphetamine*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Mùa A D](#) tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng; quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2019, bị cáo [Mùa A D](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại vai trò của [Mùa A D](#) đứng sau [Cứ A N](#) và căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo [Mùa A D](#) hưởng hình phạt tù chung thân. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo [Mùa A D](#) tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo [Cứ A N2](#), [Hàng A G1](#), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2018, tại khu vực [bản C, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La](#), bị cáo [Mùa A D](#) cùng [Mùa A S](#), [Cứ A N2](#) và [Hàng A G1](#) đang thực hiện hành vi bán 5.380 viên hồng phiến có khối lượng 518,67 gam Methamphetamine và 01 bánh ma túy có

khối lượng 315,5 gam Heroine (tổng cộng 833,82 gam) cho [H](#) và một người đàn ông không quen biết (đi cùng [H](#)) thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Xuất phát từ việc [Mùa A D](#) gặp và thỏa thuận việc mua bán ma túy với đối tượng tên [H](#) nên sau đó Mùa [A D](#) đã đặt vấn đề với Cú [A N2](#) và [Mùa A S](#) mua ma túy về để bán lại cho [H](#), là nguyên nhân lôi kéo, dẫn dắt 03 đối tượng khác vào con đường phạm tội; bị cáo [Mùa A D](#) cũng là người trực tiếp, tích cực cùng các đồng phạm khác trực tiếp đi bán ma túy nên cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án cao hơn [N2](#) và [G1](#) là chính xác. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với trọng lượng đặc biệt lớn (tổng là 833,82 gam heroine và Methamphetamine), xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, quyết định mức hình phạt Tử hình đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Mùa A D](#); Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

2. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Mùa A D](#) Tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm án Tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Bị cáo Mùa A D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 19/6/2020.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền